|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: TH&THCS Hiền Hào****Tổ: THCS**Ngày soạn: 28/03/2023 | **Họ tên: Nguyễn Thị Bình** |

**Tiết 76, 77: VĂN BẢN**

 **SƠN TINH, THUỶ TINH**

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Ngữ Văn; Lớp 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được những yếu tố cơ bản của thể loại truyền thuyết trong Vb truyện: các sự kiện thường được kết nối với nhau bởi một chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả, nhân vật có nhiều đặc điểm kì lạ, có thể có dấu vết của nhân vật thần trong thần thoại, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường kì ảo.

- HS hiểu được chủ đề của truyện. Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS thấy được cái hay và ý nghĩa mà câu chuyện mang lại.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.*

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Kế hoạch bài dạy

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**-** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyểngiao nhiệm vụ**GV cho HS xem một đoạn video về hiện tượng lũ lụt tàn phá nước ta. Yêu cầu HS nêu suy nghĩ về hiện tượng thiên tai đó.HS tiếp nhận nhiệm vụ.**\* Thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và trả lời**\* Báo cáo kết quả**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**\* Kết luận**+ GV dẫn dắt: Hằng năm, cứ vào mùa hạ thì ở vùng đồng bằng Bắc Bộ trời lại mưa như trút nước, lũ lụt xảy ra triền miên. Lũ lụt là một hiện tượng hoàn toàn từ tự nhiên nhưng với trí tưởng tượng phong phú, nhân dân ta đã giải thích hiện tượng này bằng một truyền thuyết mang tên *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*. Vậy nội dung, ý nghĩa của truyền thuyết này như thế nào, chúng ta sẽ cùng đến với bài học ngày hôm nay. | - HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về hiện tượng lũ lụt ở nước ta. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

- Hiểu được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ***-* GV hướng dẫn cách đọc: Giọng đọc giọng chậm rãi ở hai đoạn đầu; đoạn giữa sôi nổi, nhanh, gấp ở cuộc giao tranh; đoạn cuối bình tĩnh...GV đọc mẫu một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc toàn VB.- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh,kén rể, lễ vật, lạc hầu, hồng mao, nao núng.*- GV yêu cầu HS: *Sơn Tinh, Thủy Tinh thuộc thể loại nào trong truyện dân gian? Được viết trong thời đại nào?Nhân vật chình là ai? Ngôi kể thứ mấy?Bố cục của văn bản gồm mấy phần?*- HS lắng nghe.**\* Thực hiện nhiệm vụ**+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**\* Báo cáo kết quả**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**\* Kết luận**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng**GV bổ sung:** | **I.Đọc- chú thích** **1.Đọc, tóm tắt.****2. Chú thích****a. Tác giả**: Dân gian**b. Tác phẩm**- Thể loại:Truyền thuyết thời đại Hùng Vương thứ 18.- Truyện bắt nguồn từ thần thoại cổ được lịch sử hoá.- Nhân vật chính:  Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.- Ngôi kể: ngôi thứ ba - PTBĐ: tự sự- Bố cục**:** 3 phần- P1: Từ đầu ->*mỗi thứ một đôi*: Vua Hùng 18 kén rể.- P2: Tiếp theo ->*Thần nước đành rút lui*: Sơn Tinh đến trước và cuộc giao tranh xảy ra.- P3: Còn lại: Chiến thắng của Sơn Tinh và sự trả thù hàng năm về sau của Thuỷ Tinh. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**(1) Đặt câu hỏi:? Vua Hùng kén rể trong hoàn cảnh nào? Mục đích của việc kén rể? Hình thức kén rể? Kết quả ra sao?(2) Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ: - Hoàn thành phiếu học tập

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **P/diện ss** | **Sơn Tinh** | **Thuỷ Tinh** |
| Nguồn gốc |  |  |
| Tài năng |  |  |
| Nhận xét |  |

? Vua Hùng đưa ra giải pháp gì? Qua giải pháp đó, em thấy thái độ của Vua Hùng nghiêng về ai? Vì sao em lại có nhận xét như vậy?**\*Thực hiện nhiệm vụ**- Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.- Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**\* Kết luận**- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của cá nhân và các nhóm.- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **II. Tìm hiểu văn bản****1.Vua Hùng kén rể**a. Hoàn cảnh của việc kén rể- Vua có một người con gái tên là Mị Nương.- Mị Nương người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu.- Vua Hùng rất mực yêu con.b) Mục đích: Muốn chọn cho con một người chồng thật xứng đáng.🡪 Việc chọn dâu, kén rể là mô tuýp mang tính truyền thống trong truyền thuyết và cổ tích.c) Hệ quả: Hai chàng trai đến cầu hôn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **P/diện ss** | **Sơn Tinh** | **Thuỷ Tinh** |
| Nguồn gốc | - Chúa vùng non cao. | - Chúa vùng nước thẳm. |
| Tài năng | - Vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi.- Vẫy tay về phía tây, phía tây mọc dãy núi đồi. | - Gọi gió gió đến.- Hô mưa, mưa về. |
| Nhận xét | 🡪 Ngang tài ngang sức.Tài năng của Sơn Tinh mang tính phát triển, tài năng của Thuỷ Tinh mang sự huỷ diệt (bão, lũ lụt). |

d) Giải pháp: Thi tài dâng lễ vật sớm: chỉ trong 1 ngày ai dâng lễ vật trước sẽ được chọn.\* Lễ vật : “100 ván cơm nếp , 100 nệp bánh chưng,voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao”.🡪 Giải pháp kén rể có lợi cho Sơn Tinh. Vì đó là các sản vật nơi rừng núi thuộc Sơn Tinh cai quản.🡪 Vua Hùng nghiêng về phía Sơn Tinh vì nhận ra sức tàn phá của Thuỷ Tinh. Đồng thời ngài tin vào sức mạnh của Sơn Tinh có thể chiến thắng Thủy tinh, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ** - Chia nhóm.- Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:? Nguyên nhân của cuộc giao chiến?? Cuộc giao chiến giữa hai chàng diễn ra như thế nào? Tìm những chi tiết kể về cuộc giao chiến?? Em có nhận xét gì về hành động của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh? ? Theo em Sơn Tinh và Thuỷ Tinh đại diện cho lực lượng nào?? Kết quả của cuộc chiến thể hiện ước mơ gì của nhân dân?**\* Thực hiện nhiệm vụ**- 2 phút làm việc cá nhân- 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.**\*Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**\* Kết luận .**- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2.Cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Cuộc giao chiến** |
| **Nguyên nhân** | Thuỷ Tinh đến sau không lấy được vợ liền đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. |
| **Diễn biến** | **Thuỷ Tinh** | **Sơn Tinh** |
| - Hô mưa, gọi gió, làm thành giông bão, rung chuyển cả đất trời.- Dâng nước đánh Sơn Tinh.Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên biển nước. | - Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất ngăn chặn dòng nước lũ - Nước dâng cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. |
| **Nhận xét** | =>Sức mạnh và sự tàn phá ghê gớm.Thế gian ngập nước, không còn sự sống con người.- Thủy Tinh tượng trưng cho sức mạnh của thiên tai bão lụt, sự đe dọa thường xuyên của thiên tai với cuộc sống con người . | => Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh là hành động tự bảo vệ hạnh phúc gia đình, nhà cửa, đất đai và cuộc sống muôn loài trên mặt đất.- Sơn Tinh có nhiều sức mạnh hơn: Chàng có sức mạnh tinh thần của vua Hùng; có sức mạnh vật chấttrận địa, đồi núi cao hơn, vững chắc hơn; có tinh thần bền bỉ.- Sơn Tinh tượng trưng sức mạnh chế ngự thiên tai ,bão lụt của nhân dân. |
| **Kết quả** | Cuối cùng Thủy Tinh đã mệt mà Sơn Tinh vẫn vững vàng, Thủy Tinh đành rút quân về.Hằng năm dâng nước đánh Sơn Tinh. |
| **Nhận xét** | * Thể hiện ước mơ, khát vọng nhân dân sẽ chế ngự được thiên nhiên.

- Giải thích hiện tượng lũ lụt hàng năm ở miền Bắc nước ta. |

 |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ .**? Khái quát nghệ thuật và nội dung của văn bản?**\* Thực hiện nhiệm vụ*** Đọc lại nội dung trong vở ghi.
* Ghi kết quả ra giấy.

**\*Báo cáo, thảoluận**- Trình bày sản phẩm cá nhân- HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.**\* Kết luận**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.Chốt kiến thức | **-** HS rút ra giá trị nghệ thuật, giá trị nội dung và ý nghĩa của truyện.**III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**Truyện được xây dựng bằng trí tưởng tượng hồn nhiên với những yếu tố hoang đường kì lạ ,có sức hấp dẫn để giải thích hiện tượng tự nhiên.**2.Nội dung**-Truyện nhằm giải thích hiện tượng mưa gió bão lụt hàng năm vẫn diễn ra ở vùng sông Hồng ,đồng thời thể hiện ước mơ chiến thắng thiên tai bão lụt của người Việt cổ.- Ca ngợi công lao trị thủy dựng nước của cha ông ta.🡪 Dân gian tạo dựng 2 hình tượng kì vĩ mang tính tượng trưng cho sức mạnh ghê gớm của thiên tai và sức mạnh trị thủy thắng lợi của con người. Điều đó rất gần với cuộc sống hôm nay. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*

*1.* Đóng vai một trong các nhân vật Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, vua Hùng, Mị Nương để kể lại câu chuyện?

2. Thử tượng tưởng em là Thuỷ Tinh và nêu suy nghĩ, cảm xúc nhân vật sau khi bị thua cuộc.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn  (5-7 câu) tưởng tượng về ngoại hình của nhân vật.

GV đưa ra yêu cầu: các nét miêu tả ngoại hình nhân vật có thể tự do, phóng khoáng nhưng cần dựa trên các chi tiết về tài năng, hành động... của nhân vật trong truyện.

- HS về nhà hoàn thành bài tập

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức vào tiết học sau.*

**\* Hướng dẫn làm bài về nhà:**

- Soạn bài: Thực hành tiếng Việt: Dấu câu, nghĩa của từ, biện pháp tu từ.